

Lời nói đầu

Tài chính doanh nghiệp là một trong những công cụ quản lý kinh tế tài chính quan trọng có vai trò tích cực trong quản lý, điều hành và kiểm soát các hoạt động kinh tế, tài chính của doanh nghiệp.

Trong những năm qua cùng với sự thay đổi của nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN, nhiều chính sách tài chính đã thay đổi cho phù hợp với cơ chế quản lý kinh tế hiện hành. Để phục vụ cho quá trình giảng dạy, học tập và nghiên cứu của giáo viên, học sinh, sinh viên ngành kinh tế, tác giả biên soạn quyển sách: “Bài tập và hướng dẫn giải bài tập Tài chính doanh nghiệp”.

“Bài tập và hướng dẫn giải bài tập Tài chính doanh nghiệp” được biên soạn phù hợp với chế độ Quản lý tài chính của Nhà nước mới ban hành như: Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ trích và sử dụng khấu hao tài sản cố định trong Công ty Nhà nước; Công ty cổ phần Nhà nước..., Thông tư số 33/2005/TT-BTC ngày hướng dẫn Nghị định 199/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý tài chính trong doanh nghiệp Nhà nước; Công ty cổ phần Nhà nước..., Thông tư 32/2007/TT - BTC ngày 09 tháng 04 năm 2007 Hướng dẫn thi hành Nghị định 156/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Luật thuế GTGT; Thông tư 134/2007/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2007 hướng dẫn Nghị định 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp v.v...

Nội dung quyển sách bao gồm 4 phần được sắp xếp theo chương trình của Giáo trình “Tài chính doanh nghiệp” bậc Cao đẳng kế toán. Trong mỗi phần gồm có: Tóm tắt nội dung cơ bản, bài tập, hướng dẫn giải một số bài tập tiêu biểu và đáp số.

Trong quá trình biên soạn tác giả đã cố gắng trình bày thật đơn giản dễ hiểu, gắn với Chế độ quản lý tài chính mới ban hành. Quyển sách đã được đồng nghiệp trong Khoa và Hội đồng khoa học Nhà trường đóng góp ý kiến và chỉnh sửa. Tác giả rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân tình của các độc giả.

Tác giả xin chân thành cảm ơn.

Tuy Hoà, tháng 8 năm 2008

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Lời giới thiệu	1
Mục lục	2
Phần I - Tài sản cố định - Vốn cố định trong doanh nghiệp	3
1.1 - Tóm tắt nội dung cơ bản	3
1.2 - Bài tập	3
1.3 - Hướng dẫn giải bài tập tiêu biểu và đáp số	10
Phần II - Tài sản lưu động - Vốn lưu động trong doanh nghiệp	15
2.1 - Tóm tắt nội dung cơ bản	15
2.2 - Bài tập	15
2.3 - Hướng dẫn giải bài tập tiêu biểu và đáp số	22
Phần III - Chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm	26
3.1 - Tóm tắt nội dung cơ bản	26
3.2 - Bài tập	26
3.3 - Hướng dẫn giải bài tập tiêu biểu và đáp số	31
Phần IV - Doanh thu, tiền thuế, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp	35
4.1 - Tóm tắt nội dung cơ bản	35
4.2 - Bài tập	35
4.3 - Hướng dẫn giải bài tập tiêu biểu và đáp số	49

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

- **TSCĐ:** Tài sản cố định
- **VCĐ:** Vốn cố định
- **TSLĐ:** Tài sản lưu động
- **VLĐ:** Vốn lưu động
- **DN:** Doanh nghiệp
- **NVL:** Nguyên vật liệu
- **VLC:** Vật liệu chính
- **SXKD:** Sản xuất kinh doanh
- **KH:** Kế hoạch
- **TNDN:** Thu nhập doanh nghiệp
- **BH:** Bán hàng
- **QLDN:** Quản lý doanh nghiệp
- **SXC:** Sản xuất chung
- **BHXH:** Bảo hiểm xã hội
- **BHYT:** Bảo hiểm Y tế
- **KPCĐ :** Kinh phí công đoàn

PHẦN I
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ VỐN CỐ ĐỊNH TRONG DOANH NGHIỆP

1.1 - Tóm tắt nội dung cơ bản:

- + Khái niệm, đặc điểm và tiêu chuẩn nhận biết TSCĐ trong doanh nghiệp.
- + Phương pháp xác định nguyên giá TSCĐ (theo từng phương pháp tính thuế GTGT) gồm: TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, TSCĐ thuê tài chính và bất động sản đầu tư.
- + Phân biệt hao mòn và khấu hao TSCĐ.
- + Ý nghĩa và phương pháp lập kế hoạch khấu hao TSCĐ.
- + Các chỉ tiêu đánh giá hiệu suất, hiệu quả sử dụng TSCĐ, VCD trong doanh nghiệp? Vai trò của người cán bộ tài chính trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng VCD trong doanh nghiệp.

1.2 - Bài tập

Bài tập số 1

Căn cứ vào tài liệu sau đây tại doanh nghiệp sản xuất A (Đvt: triệu đồng).

1. Mua một máy công cụ đưa vào sử dụng, giá mua chưa có thuế GTGT: 40, thuế GTGT: 10%. Chi phí vận chuyển lắp đặt hết: 2,1 trong đó thuế GTGT: 0,1. Thời hạn sử dụng 10 năm.
2. Mua một thiết bị sản xuất đưa vào sử dụng, giá thanh toán: 110. Chi phí lắp đặt, chạy thử thiết bị theo hợp đồng giá chưa có thuế GTGT: 10,5, thuế GTGT: 5%, chiết khấu thương mại được hưởng: 0,5, thời hạn sử dụng 10 năm.
3. Nhận một phương tiện vận chuyển do Công ty K góp vốn kinh doanh, thời hạn 5 năm. Giá trị được Hội đồng liên doanh thống nhất đánh giá: 240, chi phí trước khi đưa vào sử dụng: 1,2. Mỗi năm khấu hao: 40,2.
4. Mua một thiết bị quản lý dưới hình thức trao đổi tương tự, nguyên giá: 240, đã khấu hao: 40%. Thời hạn sử dụng 10%.

Yêu cầu:

1. Hãy xác định nguyên giá của TSCĐ trong trường hợp mua sắm trên?
2. Tính tổng số tiền trích khấu hao hàng năm của tất cả các TSCĐ nói trên?

Biết rằng: - DN nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

- DN tính khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng.

Bài tập số 2

Doanh nghiệp nhập khẩu một thiết bị sản xuất, giá nhập tại cửa khẩu tính ra đồng Việt Nam: 200 triệu đồng, thuế suất thuế nhập khẩu: 20%, thuế suất thuế GTGT của hàng nhập khẩu: 10%, chi phí vận chuyển về đến doanh nghiệp theo hoá đơn đặc thù (giá đã có thuế GTGT): 33 triệu đồng trong đó thuế GTGT: 10%. Chi phí khác trước khi đưa TSCĐ vào sử dụng với giá chưa có thuế GTGT: 30 triệu đồng, thuế GTGT: 3 triệu đồng. Thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ: 10 năm.

Yêu cầu:

1. Hãy xác định nguyên giá thiết bị mua sắm trong hai trường hợp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và khấu trừ.
2. Tính số tiền khấu hao TSCĐ hàng năm bằng các phương pháp:
 - a. Đường thẳng.
 - b. Số dư giảm dần kết hợp với phương pháp đường thẳng ở những năm cuối.(*Biết rằng:* Doanh nghiệp tính thuế GTGT khấu trừ).

Bài tập số 3

Có tài liệu tại một doanh nghiệp sản xuất như sau:

1. Mua một bảng phát minh sáng chế sử dụng cho bộ phận sản xuất, giá hoá đơn chưa có thuế GTGT: 40 triệu đồng, thuế GTGT: 10%. Chi phí trước khi đưa vào sử dụng: 1,2 triệu đồng.
2. Mua dưới hình thức trao đổi một máy photo copy đang sử dụng ở bộ phận QLDN, nguyên giá: 18 triệu đồng, đã khấu hao: 3 triệu đồng để lấy một thiết bị sản xuất về sử dụng. Tài sản đem đi trao đổi có giá chưa thuế GTGT trên hoá đơn: 14 triệu đồng, tài sản nhận về có giá chưa thuế GTGT trên hoá đơn: 20 triệu đồng, doanh nghiệp phải chi thêm tiền thanh toán phần chênh lệch cho bên trao đổi, thuế suất của cả 2 loại máy trên là: 10%. Chi phí vận chuyển máy photo copy 0,22 triệu đồng (trong đó thuế GTGT: 10%) và chi phí lắp đặt thiết bị: 0,12 triệu đồng do bên trao đổi chịu.

Yêu cầu:

Hãy xác định nguyên giá của TSCĐ nhận về (trong hai trường hợp tính thuế GTGT trực tiếp và khấu trừ).

Bài tập số 4

Một hợp đồng thuê thiết bị sản xuất thời hạn 5 năm (đủ điều kiện thuê tài chính). Giá trị hợp lý của thiết bị được xác định là: 270 triệu đồng, tiền thuê phải trả vào cuối mỗi năm là: 50 triệu đồng. Lãi suất ngân hàng: 10%/năm.

Yêu cầu:

Hãy xác định nguyên giá của tài sản cố định thuê tài chính.

Bài tập số 5

Căn cứ vào tài liệu sau đây. Hãy điều chỉnh tỷ lệ khấu hao bình quân năm kế hoạch cho doanh nghiệp A.

I. Tài liệu năm báo cáo.

- Tổng nguyên giá của TSCĐ dự tính có đến 31/12 là: 7.520 triệu đồng.
- Tỷ lệ khấu hao bình quân năm là: 5%.

II. Tài liệu năm kế hoạch.

1. Ngày 01/3 doanh nghiệp sẽ hoàn thành một nhà xưởng và đưa vào sử dụng ở phân xưởng sản xuất chính với:
 - + Nguyên giá là: 288 triệu đồng, thời gian sử dụng ước tính 20 năm.
 - + Dự kiến thu biến giá khi thanh lý TSCĐ là 2,8 triệu đồng.

2. Ngày 01/5 dự kiến sẽ bán cho doanh nghiệp khác một phương tiện vận chuyển với nguyên giá: 180 triệu đồng, số tiền khấu hao hàng năm là: 9 triệu đồng .
3. Ngày 01/6 dự kiến sẽ thanh lý xong một số TSCĐ ở phân xưởng sản xuất với nguyên giá là: 60 triệu đồng, số tiền khấu hao hàng năm là: 6 triệu đồng.

Bài tập số 6

Tại doanh nghiệp X có tài liệu sau

1. Trích Bảng cân đối kê toán ngày 30/9 năm báo cáo:

Đvt: triệu đồng

Tài sản	Số cuối kỳ
1. TSCĐ hữu hình	
- Nguyên giá	8.500
2. TSCĐ vô hình	
- Nguyên giá	2.920

Trong số TSCĐ hữu hình có: 120 triệu đồng là nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết (không phải khấu hao). Từ ngày 01/10 cho đến hết năm báo cáo không xảy tình hình tăng hoặc giảm TSCĐ.

2. TSCĐ của doanh nghiệp có tỷ trọng và tỷ lệ khấu hao của mỗi loại (tính đến cuối năm báo cáo) cụ thể như sau:

Loại TSCĐ	Tỷ trọng %	Tỷ lệ khấu hao %
- Nhà cửa	20	5
- Máy móc thiết bị	60	10
- Phương tiện vận tải	05	20
- Dụng cụ quản lý	05	12
- TSCĐ vô hình	10	20

3. Tình hình tăng giảm TSCĐ dự kiến năm kế hoạch như sau:

- Ngày 01/ 02 thanh lý một số TSCĐ hữu hình (đã khấu hao đủ đến 30/09). nguyên giá: 90 triệu đồng.

- Ngày 01/3 thanh lý hết số TSCĐ hữu hình đã khấu hao đủ đến 30/9, nguyên giá: 30 triệu đồng.

- Ngày 8/3 đưa vào sử dụng một phân xưởng sản xuất, giá dự toán: 150 triệu đồng và máy móc thiết bị còn mới nguyên giá: 200 triệu đồng.

- Ngày 01/9 mua hai máy công cụ còn mới đưa vào sản xuất. Nguyên giá mỗi máy: 50 triệu đồng.

4. Giả định tỷ lệ khấu hao bình quân năm kế hoạch như tỷ lệ khấu hao bình quân cuối năm báo cáo.

Yêu cầu:

Hãy xác định: Số tiền khấu hao phải trích năm kế hoạch của DN trên?

Bài tập số 7

Căn cứ vào tài liệu sau đây tại doanh nghiệp Công nghiệp X

Hãy tính: Tỷ lệ khấu hao bình quân và lập kế hoạch khấu hao TSCĐ cho năm kế hoạch.

Biết rằng: Doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

I. Tài liệu năm báo cáo

1. Tổng nguyên giá TSCĐ có đến 31/12: 1.950 triệu đồng. Trong đó cần khấu hao: 1.750 triệu đồng.
2. Tỷ lệ khấu hao bình quân năm: 10%.

II. Tài liệu năm kế hoạch

1. Ngày 01/3 doanh nghiệp hoàn thành bàn giao một phân xưởng sản xuất chính và đưa vào sản xuất với giá dự toán công trình được duyệt (chưa có thuế GTGT) là: 240 triệu đồng, thuế GTGT là: 24 triệu đồng, thời gian sử dụng ước tính là 10 năm.
2. Ngày 01/4 doanh nghiệp nhận vốn góp liên doanh bằng một phương tiện vận tải dùng cho bán hàng. Nguyên giá là: 150 triệu đồng, đã khấu hao: 20 triệu đồng. Tài sản đem góp vốn được các bên tham gia liên doanh đánh giá trị vốn góp là: 100 triệu đồng, các chi phí chạy thử và chi phí khác để đưa tài sản đó vào hoạt động với giá chưa có thuế GTGT là: 20 triệu đồng, thuế GTGT là: 1 triệu đồng. Thời gian sử dụng là: 5 năm.
3. Ngày 01/5 doanh nghiệp sẽ nhượng bán cho Công ty Y một máy công cụ không cần dùng. Nguyên giá là: 180 triệu đồng, số tiền khấu hao hàng năm là: 6 triệu đồng. Biết tài sản này đã trích khấu hao: 50%. Nay bán giá thỏa thuận chưa có thuế GTGT: 100 triệu đồng, thuế GTGT: 5%.
4. Ngày 01/8 doanh nghiệp nhập khẩu một máy mới. Giá nhập khẩu tính ra đồng Việt Nam là: 300 triệu đồng, thuế suất nhập khẩu là: 50%, thuế suất thuế GTGT là: 10%, thời gian sử dụng ước tính là 10 năm.
5. Ngày 01/10 doanh nghiệp góp vốn liên doanh với Công ty K (cơ sở đồng kiểm soát) một thiết bị sản xuất. Nguyên giá là: 150 triệu đồng, đã khấu hao 20%. Tài sản này được các bên tham gia liên doanh đánh giá giá trị vốn góp là: 120 triệu đồng. Biết tài sản này có tỷ lệ khấu hao là 12%/năm.

Biết rằng: Trong nguyên giá bình quân TSCĐ cần khấu hao năm kế hoạch có 30% thuộc vốn vay dài hạn.

Bài tập số 8

Căn cứ vào tài liệu sau đây tại doanh nghiệp Nhà nước X:

(Đvt: Triệu đồng)

I. Tài liệu năm báo cáo

1. Tổng nguyên giá TSCĐ có đến 30/9 năm báo cáo là: 4510.
2. Dự kiến 01/11 bộ phận XDCB sẽ bàn giao cho doanh nghiệp một công trình kiến trúc mới hoàn thành đưa vào sử dụng cho sản xuất trị giá là: 28,4.

II. Tài liệu năm kế hoạch

1. Ngày 01/4 doanh nghiệp mua một thiết bị sản xuất còn mới đưa vào sử dụng nguyên giá 32,4.
2. Ngày 01/6 theo đề nghị của phòng Kỹ thuật điện cơ, doanh nghiệp tiến hành sửa chữa lớn một số máy móc thiết bị sản xuất (sửa chữa lớn nâng cấp), nguyên giá 120, chi phí sửa chữa lớn dự tính là: 22,6.
3. Ngày 01/7 doanh nghiệp tiến hành thanh lý xong một dụng cụ đo lường thí nghiệm (đủ tiêu chuẩn TSCĐ) đã hư hỏng, nguyên giá: 12,4 đã khấu hao đủ, dự kiến thu thanh lý là: 0,3.
4. Ngày 01/9 doanh nghiệp bán một số thiết bị không cần dùng ở phân xưởng sản xuất phụ nguyên giá: 180.
5. Doanh thu thuần về tiêu thụ sản phẩm dự kiến năm kế hoạch là: 8.929,4.

Yêu cầu:

Tính hiệu suất sử dụng TSCĐ năm kế hoạch của DN Công nghiệp A?

Bài tập số 9

Căn cứ vào tài liệu dưới đây tại DN nhà nước A:

I. Tài liệu năm báo cáo

1. Tổng nguyên giá TSCĐ có đến 30/9 là 1.500 triệu đồng, trong đó cần tính khấu hao là 1.250 triệu đồng.
2. Dự kiến đến ngày 01/11, bộ phận XDCB sẽ bàn giao cho doanh nghiệp một công trình kiến trúc mới hoàn thành đưa vào sản xuất với giá trị là: 280 triệu đồng.

II. Tài liệu năm kế hoạch

1. Ngày 01/4 doanh nghiệp mua thêm một máy công cụ đã sử dụng để dùng cho phân xưởng sản xuất phụ, với giá thỏa thuận chưa có thuế GTGT là: 324 triệu đồng, thuế GTGT là: 32,4 triệu đồng.
2. Ngày 01/6 doanh nghiệp đưa vào sử dụng cho phân xưởng sản xuất chính một máy mới với giá mua chưa có thuế GTGT là: 420 triệu đồng, thuế GTGT là: 42 triệu đồng, các chi phí khác để đưa TSCĐ vào hoạt động bình thường với giá chưa có thuế GTGT là: 30 triệu đồng, thuế GTGT là: 3 triệu đồng.
3. Ngày 01/7 doanh nghiệp dự kiến thanh lý xong một số dụng cụ đo lường ở bộ phận bán hàng (đủ tiêu chuẩn TSCĐ) đã khấu hao đủ, nguyên giá: 120 triệu đồng, dự kiến thu về giá trị thanh lý là: 4 triệu đồng (đã trừ tất cả chi phí cho thanh lý).
4. Ngày 01/9 doanh nghiệp bán một số thiết bị không cần dùng với nguyên giá là: 90 triệu đồng đã khấu hao 90%, giá bán thỏa thuận là: 5 triệu đồng.
5. Doanh thu tiêu thụ sản phẩm năm kế hoạch dự kiến là: 2.718 triệu đồng.

Yêu cầu:

Hãy tính: Số tiền khấu hao và hiệu suất sử dụng TSCĐ năm kế hoạch của doanh nghiệp A?

- Biết rằng:** - Doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Tỷ lệ khấu hao bình quân năm KH như năm báo cáo bằng: 12%.

Bài tập số 10

Căn cứ vào tài liệu sau đây tại DN Cơ Khí:

I. Tài liệu năm báo cáo

Theo số liệu trên Bảng cân đối kế toán ngày 30/9 thì tổng nguyên giá TSCĐ của doanh nghiệp hiện có như sau:

- Nguyên giá TSCĐ dùng trong sản xuất công nghiệp: 1.535 triệu đồng.
- Nguyên giá TSCĐ dùng trong hoạt động phúc lợi: 140 triệu đồng.
- Nguyên giá TSCĐ chờ thanh lý: 55 triệu đồng.
- Nguyên giá TSCĐ không cần dùng: 20 triệu đồng.

Tổng nguyên giá TSCĐ năm báo cáo là: 1.750 triệu đồng.

Trong quý IV năm báo cáo, doanh nghiệp sẽ mua một TSCĐ mới đưa vào kinh doanh với giá chưa có thuế GTGT là: 120 triệu đồng, thuế GTGT là: 12 triệu đồng vào ngày 01/11 và đến ngày 01/12 sẽ bán hết số TSCĐ không cần dùng có đến ngày 30/9 năm báo cáo.

II. Tài liệu năm kế hoạch

1. Ngày 01/02 lắp ráp xong một máy mới và đưa vào sản xuất với giá chưa có thuế GTGT là: 240 triệu đồng, thuế GTGT là: 24 triệu đồng, các chi phí khác trước khi đưa tài sản đó vào hoạt động với giá thanh toán là: 26,4 triệu đồng, trong đó thuế GTGT là: 2,4 triệu đồng.
2. Ngày 01/5 doanh nghiệp đem góp vốn liên doanh bằng một TSCĐ hữu hình có nguyên giá là: 180 triệu đồng, đã khấu hao 30 triệu đồng. TSCĐ đem góp vốn được các bên tham gia liên doanh đánh giá trị giá vốn góp là: 150 triệu đồng.
3. Ngày 01/6 doanh nghiệp sẽ tiến hành nhượng bán một số TSCĐ không cần dùng ở bộ phận bán hàng, nguyên giá là: 165 triệu đồng. Biết các tài sản này đã khấu hao 80%.
4. Ngày 01/9 doanh nghiệp mua một TSCĐ thuộc diện chịu thuế Tiêu thụ đặc biệt với giá chưa có thuế Tiêu thụ đặc biệt là: 120 triệu đồng, thuế Tiêu thụ đặc biệt là: 80%, thuế GTGT: 10%, các chi phí khác trước khi đưa tài sản vào sử dụng với giá thanh toán là: 33 triệu đồng (trong đó thuế GTGT là: 10%).
5. Ngày 19/10 doanh nghiệp sẽ làm xong thủ tục sa thải hết số TSCĐ chờ thanh lý của năm báo cáo. Thu thanh lý TSCĐ này dự kiến là 0,3 triệu đồng.

Yêu cầu:

Hãy xác định số tiền khấu hao phải trích năm kế hoạch của doanh nghiệp Cơ khí?

- Biết rằng:** - Doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ?
- Tỷ lệ khấu hao bình quân năm KH như năm báo cáo và bằng: 15%.

- TSCĐ dùng cho phúc lợi tập thể đều không thuộc phạm vi khấu hao

Bài tập số 11

Công ty ABC dự kiến nhập một hệ thống thiết bị toàn bộ của Nhật, giá mua tính ra đồng Việt Nam: 500 triệu đồng, thuế nhập khẩu 2% trên giá mua, thuế GTGT: 10%, chi phí vận chuyển bốc dỡ về đến Công ty: 25 triệu đồng, chi phí lắp đặt chạy thử hết: 15 triệu đồng. Thời gian hữu dụng 5 năm

Yêu cầu:

Hãy tính số tiền khấu hao hàng năm của hệ thống thiết bị trên theo phương pháp:

a. Đường thẳng.

b. Phương pháp số dư giảm dần kết hợp với phương pháp đường thẳng ở những năm cuối.

Biết rằng: Doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Bài tập số 12

Tại công ty T&T có tài liệu sau:

I. Theo tài liệu kế toán ngày 31/12/200x như sau:

Nhóm TSCĐ	Nguyên giá	Đvt: Triệu đồng
		Tỷ lệ khấu hao %
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	2.000	5
2. Máy móc, thiết bị	5.500	14
3. Phương tiện vận tải	1.500	12,5
4. Phương tiện quản lý	1.000	20

Toàn bộ TSCĐ đều thuộc phạm vi tính khấu hao, không có TSCĐ chờ xử lý.

II. Năm 200x +1 dự kiến tình hình sau:

- Ngày 01/6 bán bớt một số thiết bị cũ. Nguyên giá: 480 triệu đồng, đã khấu hao đủ.
- Ngày 01/7 nhập thêm một số máy móc chuyên dùng đưa vào sử dụng, nguyên giá: 600 triệu đồng.
- Ngày 01/8 nhập thêm một số máy vi tính dùng cho quản lý doanh nghiệp, nguyên giá: 30 triệu đồng.

Yêu cầu:

Hãy lập kế hoạch khấu hao cho năm 200x+1?

Biết rằng: Tỷ lệ khấu hao bình quân năm 200x+1 như tỷ lệ khấu hao bình quân năm 200x.

Bài tập số 13

Có tài liệu về giá trị TSCĐ của công ty Rạng Đông như sau:

I. Tài liệu năm báo cáo

- Tổng nguyên giá TSCĐ có đến ngày 30/9: 2.500 triệu đồng, trong đó phải tính khấu hao: 2.200 triệu đồng. Trong tổng nguyên giá TSCĐ cần

khấu hao có: 50% TSCĐ được hình thành từ nguồn vốn ngân sách cấp, 30% thuộc vốn tự có, số còn lại được hình thành từ nguồn vốn vay dài hạn của ngân hàng. Số tiền khấu hao lũy kế đến 30/9 năm báo cáo: 750 triệu đồng.

- Ngày 01/11 dự kiến bộ phận XDCB sẽ bàn giao một phân xưởng mới đưa vào sản xuất với giá dự toán là: 84 bằng nguồn vốn Quỹ đầu tư phát triển. Số tiền khấu hao dự tính trích trong quý IV năm báo cáo: 80 triệu đồng.

II. Tài liệu năm kế hoạch

- Ngày 01/3 doanh nghiệp mua một ô tô và đưa vào vận chuyển hàng hoá bằng quỹ đầu tư phát triển với giá thanh toán là: 340 triệu đồng, các chi phí khác trước khi đưa ô tô vào sử dụng với giá thanh toán là: 8 triệu đồng.
- Ngày 01/4 doanh nghiệp thanh lý một số dụng cụ đo lường đang sử dụng ở bộ phận bán hàng, nguyên giá là: 100 triệu đồng, đã khấu hao đủ, dự kiến thu thanh lý TSCĐ này: 2 triệu đồng. Biết tài sản này được hình thành từ nguồn vốn vay dài hạn của ngân hàng.
- Ngày 01/7 doanh nghiệp vay dài hạn ngân hàng nhập khẩu một máy sây và đưa vào sản xuất, giá nhập khẩu tính ra đồng Việt Nam: 200 triệu đồng, thuế suất thuế nhập khẩu: 30%, thuế suất thuế GTGT: 10%, chi phí vận chuyển và chạy thử với giá chưa có thuế GTGT: 3,5 triệu đồng, thuế GTGT: 0,35 triệu đồng.
- Ngày 01/10 doanh nghiệp đưa vào dự trữ một máy công cụ, nguyên giá: 180 triệu đồng, đã khấu hao 80%. Tài sản này được hình thành từ nguồn vốn tự có của doanh nghiệp.
- Tỷ lệ khấu hao bình quân năm kế hoạch như năm báo cáo và bằng: 12%.
- Doanh thu tiêu thụ sản phẩm dự kiến cả năm: 3.809,625 triệu đồng.

Yêu cầu:

- Tính số tiền khấu hao phải trích năm kế hoạch và phân phối tiền khấu hao theo chế độ hiện hành.
- Tính số vốn cố định bình quân năm kế hoạch.
- Tính hiệu suất sử dụng TSCĐ và VCD năm kế hoạch.
- Lập Bảng kế hoạch khấu hao TSCĐ năm kế hoạch.

Biết rằng: Công ty tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Bài tập số 14

Căn cứ vào tài liệu sau đây tại doanh nghiệp Nhà nước Y:

I. Tài liệu năm báo cáo

- Căn cứ vào tài liệu trên Bảng cân đối kế toán ngày 30/9 thì số dư về TSCĐ: 16.500 triệu đồng. Trong đó có một số TSCĐ là:
 - Giá trị quyền sử dụng đất lâu dài: 1.200 triệu đồng.
 - Giá trị TSCĐ thuộc phúc lợi tập thể: 200 triệu đồng.
 - Giá trị TSCĐ đã khấu hao đủ (từ tháng 5): 100 triệu đồng (nhà kho)
 - Giá trị TSCĐ không cần dùng: 100 triệu đồng.

2. Tháng 10 doanh nghiệp mua một phương tiện vận chuyên dùng cho bán hàng với giá mua chưa có thuế GTGT: 200 triệu đồng, thuế GTGT: 10%.
3. Tháng 12 bán hết số TSCĐ không cần dùng có đến 30/9.
4. Khấu hao lũy kế đến 31/12: 1.120 triệu đồng.

II. Tài liệu năm kế hoạch

1. Ngày 01/02 dùng quỹ đầu tư phát triển mua một thiết bị sản xuất hoá đơn chưa có thuế GTGT: 240 triệu đồng, thuế GTGT: 5%. Chi phí lắp đặt chạy thử hết: 12 triệu đồng.
2. Ngày 01/05 thanh lý xong một nhà kho đã khấu hao đủ ở đầu năm kế hoạch. Nguyên giá: 100 triệu đồng. Chi phí cho thanh lý: 1 triệu đồng, giá trị thu hồi khi thanh lý: 2 triệu đồng. Nhà kho trước đây mua sắm bằng nguồn vốn ngân sách cấp.
3. Ngày 13/05 mua một thiết bị sản xuất dưới hình thức trao đổi tương tự. Nguyên giá thiết bị đem đi trao đổi: 180 triệu đồng, đã khấu hao: 60 triệu đồng. Chi phí lắp đặt, chạy thử thiết bị nhận về trước khi đưa vào sử dụng hết: 1,2 triệu đồng. Thiết bị này trước đây mua sắm bằng nguồn vốn tự có.
4. Ngày 01/06 đưa một phương tiện vận chuyên đi góp vốn liên doanh dài hạn với công ty K (cơ sở đồng kiểm soát). Nguyên giá: 360 triệu đồng, đã khấu hao: 60 triệu đồng, được Hội đồng liên doanh đánh giá theo giá trị còn lại. Phương tiện này trước đây mua bằng quỹ đầu tư phát triển.
5. Ngày 01/08 vay dài hạn ngân hàng mua một thiết bị đo lường thí nghiệm giá thanh toán: 264 triệu đồng (trong đó thuế GTGT: 24 triệu đồng), chi phí vận chuyên lắp đặt trước khi đưa vào sử dụng hết: 1,8 triệu đồng.
6. Ngày 01/09 sửa chữa lớn hoàn thành một thiết bị sản xuất (sửa chữa lớn nâng cấp). Nguyên giá: 200 triệu đồng, chi phí cho sửa chữa lớn theo hợp đồng: 24 triệu đồng được trả bằng vốn vay dài hạn.
7. Ngày 01/10 nhập khẩu một ô tô con dùng cho bộ phận QLDN. Giá mua tại cửa khẩu tính ra đồng Việt Nam: 300 triệu đồng, thuế nhập khẩu phải nộp: 100%, thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp: 50%, thuế GTGT phải nộp: 10%. Ô tô được mua sắm bằng quỹ đầu tư phát triển.
8. Ngày 01/12 thanh lý một số dụng cụ thể thao (đủ tiêu chuẩn TSCĐ). Nguyên giá: 18 triệu đồng đã hết thời hạn sử dụng. Chi phí cho thanh lý dự kiến: 0,2 triệu đồng, thu về thanh lý dự kiến 0,5 triệu đồng. TSCĐ này trước đây mua sắm bằng quỹ phúc lợi.
9. Doanh thu bán hàng thuần dự kiến cả năm: 27.567,089 triệu đồng.
10. Tỷ lệ khấu hao tổng hợp bình quân năm kế hoạch như năm báo cáo và bằng 10%.

Biết rằng: - Trong nguyên giá TSCĐ cần khấu hao đến đầu năm kế hoạch có 30% thuộc vốn vay dài hạn

- Doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.

- TSCĐ dùng cho phúc lợi tập thể đều không thuộc phạm vi trích

khấu hao

Yêu cầu:

1. Tính nguyên giá bình quân TSCĐ cần khấu hao năm kế hoạch.
2. Tính số tiền khấu hao phải trích năm kế hoạch và phân phối số tiền khấu hao theo chế độ hiện hành?
3. Lập Biểu kế hoạch khấu hao TSCĐ năm kế hoạch?
4. Tính hiệu suất sử dụng TSCĐ, VCD năm kế hoạch?

1.3 - Hướng dẫn giải một số bài tập tiêu biểu và đáp số

Bài số 1:

1/ Xác định NG của TSCĐ

$$\begin{aligned} - \text{NG}_{\text{máy công cụ}} &= 40 + 2 = 42 \text{ (triệu đồng)} \\ - \text{NG}_{\text{thiết bị sx}} &= 110 + 10,5 - 0,5 = 120 \text{ (triệu đồng)} \\ - \text{NG}_{\text{P/tiền VT}} &= 240 + 1,2 = 241,2 \text{ (triệu đồng)} \\ - \text{NG}_{\text{TB quản lý}} &= 240 - 240 \times 40\% = 144 \text{ (triệu đồng)} \end{aligned}$$

2/ Tính MK hàng năm

$$\text{MK} = \frac{42}{10} + \frac{120}{10} + 40,2 + \frac{144}{10} = 70,8 \text{ (triệu đồng)}$$

Bài số 2:

1. Xác định NG của TSCĐ

- Nếu DN nộp thuế GTGT trực tiếp

$$\text{NG}_{\text{Tb}} = 200 + 40 + 240 * 10\% + 33 + 30 + 3 = 330 \text{ (triệu đồng)}$$

- Nếu doanh nghiệp nộp thuế GTGT khấu trừ

$$\text{NG}_{\text{Tb}} = 200 + 40 + 30 + 30 = 300 \text{ (triệu đồng)}$$

2. Tính số tiền khấu hao hàng năm của TSCĐ

a. Theo phương pháp đường thẳng:

$$\text{MK} = \frac{300}{10} = 30 \text{ (triệu đồng/năm)}$$

$$\text{MK}_{\text{/tháng}} = \frac{30}{12} = 2,5 \text{ (triệu đồng/tháng)}$$

b. Theo phương pháp số dư giảm dần kết hợp với phương pháp đường thẳng ở những năm cuối:

$$\text{TK} = \frac{1}{10} = 10\%$$

$$\text{TK}_{\text{điều chỉnh}} = 10\% * 2,5 = 25\%$$

Bảng tính số tiền khấu hao theo phương pháp số dư giảm dần kết hợp với phương pháp đường thẳng ở những năm cuối:

Đvt: 1.000 đồng

Năm	Số tiền khấu hao	Giá trị còn lại
1	$300.000 * 25\% = 75.000$	225.000
2	$225.000 * 25\% = 56.250$	168.750
3	$16.750 * 25\% = 42.187,5$	126.562,5
4	$126.562,5 * 25\% = 31.640,625$	94.921,875
5	$94.921,875 * 25\% = 23.731$	71.191,4
6	$71.191,4 * 25\% = 17.797,85$	53.393,55
7	$53.393,55 : 4 = 13.348,39$	40.045,16
8	$53.393,55 : 4 = 13.348,39$	26.696,77
9	$= 13.348,39$	13.348,38
10	$= 13.348,38$	0

Bài số 3:

Đáp số: + DN nộp thuế GTGT trực tiếp

- NGTSCĐ_{VH} = 45,2 (triệu đồng)

- NGTB = 22 (triệu đồng)

+ DN nộp thuế GTGT khấu trừ

- NGTSCĐ_{VH} = 41,2 (triệu đồng)

- NGTB = 20 (triệu đồng)

Bài số 4:

Đáp số: NG_{TSCĐ Thuế TC} = 189,5 (triệu đồng)

Bài số 5: Tính tỷ lệ khấu hao bình quân năm kế hoạch

$$\overline{\text{TK}} = \frac{\overline{\text{MK}}}{\overline{\text{NG}}} (\%)$$

- Mức khấu hao TSCĐ tăng bình quân năm kế hoạch

$$\text{MK}_{\text{n\grave{a}h x\ddot{u}ng}} = \left(\frac{288 - 2,8}{20} : 360 \right) * 300 = 11,883 \text{ triệu/năm}$$

- Mức khấu hao TSCĐ giảm bình quân năm kế hoạch

$$\overline{\text{MK}} = \frac{9}{360} * 240 + \frac{6}{360} * 210 = 9,5 \text{ triệu/năm}$$

- NG TSCĐ tăng bình quân năm kế hoạch

$$\overline{\text{NGt}} = \frac{285,2 * 300}{360} = 237,67 \text{ (triệu đồng)}$$

- NG TSCĐ giảm bình quân năm kế hoạch

$$\overline{NGg} = \frac{180 * 240}{360} + \frac{60 * 210}{360} = 155 \text{ (triệu đồng)}$$

$$\overline{NG} = 7.520 + 237,67 - 155 = 7.602,67 \text{ (triệu đồng)}$$

$$\overline{Mk} = 7.520 * 5\% + 11,883 - 9,5 = 378,383 \text{ (triệu đồng)}$$

$$\overline{TK} = \frac{378,383}{7.602,67} (\%) = 4,98\%$$

Bài số 6: ____

Đáp số: MK = 1.004 (triệu đồng)

Bài số 7:

1. Tính tỷ lệ khấu hao bình quân năm kế hoạch: $\overline{TK} = 10,8\%$

2. Lập kế hoạch khấu hao TSCĐ

		Đvt: triệu đồng
TT	Chỉ tiêu	Năm kế hoạch
1	Nguyên giá TSCĐ có đến đầu năm	1.950
1a	NGt	1.750
2	Nguyên giá TSCĐ tăng trong năm	810
2a	NGt	810
2b	NGt	477,5
3	Nguyên giá TSCĐ giảm trong năm	330
3a	NGg	330
3b	NGg	157,5
4	Nguyên giá TSCĐ có đến cuối năm	2.430
4a	NGc	2.230
4b	NG	2.070
5	TK	10,8%
6	MK	223,56
6a	Đề lại doanh nghiệp	156,492
6b	Trả nợ vay	67,068
7	Giá trị TSCĐ thanh lý, nhượng bán	180
7a	Giá trị còn lại	90
8	Giá trị TSCĐ thải loại nhượng bán (sau khi trừ chi phí thanh lý, nhượng bán, kê cả giá trị còn lại)	10

Bài số 8:

$$NGđ = 4.510 + 28,4 = 4.538,4 \text{ (triệu đồng)}$$

$$NGt = 32,4 + 22,6 = 55 \text{ (triệu đồng)}$$

$$NGg = 12,4 + 180 = 202,4 \text{ (triệu đồng)}$$

$$NGc = 4.538,4 + 55 - 202,4 = 4.391 \text{ (triệu đồng)}$$

$$\overline{NG} = \frac{4.538,4 + 4.391}{2} = 4.464,7 \text{ (triệu đồng)}$$
$$HTSCĐ = \frac{8.929,4}{4.464,7} = 2 \text{ (lần)}$$

Chỉ tiêu này cho biết cứ 1 đồng NG bình quân TSCĐ tham gia vào hoạt động kinh doanh trong kỳ thì sẽ thu được 2 đồng doanh thu thuần về tiêu thụ sản phẩm.

Bài số 9:

Đáp số:

$$+ MK = 223,46 \text{ (triệu đồng)}$$
$$+ HTSCĐ = \frac{2.718}{\frac{1.530 + 2.094}{2}} = 1,5 \text{ (lần)}$$

Chỉ tiêu này cho biết cứ 1 đồng NG bình quân TSCĐ tham gia vào hoạt động kinh doanh trong kỳ thì sẽ thu được 1,5 đồng doanh thu về tiêu thụ sản phẩm.

Bài số 10:

Đáp số:

$$\overline{MK} = 272,4 \text{ (triệu đồng)}$$

Bài số 11:

+ Doanh nghiệp tính khấu hao theo phương pháp tuyến tính:

$$MK = \frac{550}{5} = 110 \text{ triệu/năm}$$

+ Doanh nghiệp tính khấu hao theo phương pháp kết hợp:

$$TK = 20\%$$

$$TK_{\text{điều chỉnh}} = 20\% * 1,5 = 30\%$$

Năm	Số tiền khấu hao	Giá trị còn lại
1	$550.000 * 30\% = 165.000$	385.000
2	$385.000 * 30\% = 115.500$	269.500
3	$269.500 * 30\% = 80.850$	188.650
4	$188.650 : 2 = 94.325$	94.325
5	$= 94.325$	0

Bài số 12:

+ Tỷ lệ khấu hao bình quân năm báo cáo:

$$TK = 20\% * 5\% + 55\% * 14\% + 15\% * 12,5\% + 10\% * 20\% = 13\%$$

+ NGđ = 10.000 (triệu đồng)

+ NGt = 600 + 30 = 630 (triệu đồng)

$$\begin{aligned} + \overline{NGt} &= 312,5 \text{ (triệu đồng)} \\ + \overline{NGg} &= 480 \text{ (triệu đồng)} \\ + \overline{NGg} &= 280 \text{ (triệu đồng)} \\ + \overline{NGc} &= 10.000 + 630 - 480 = 10.150 \text{ (triệu đồng)} \\ + \overline{NG} &= 10.000 + 312,5 - 280 = 10.032,5 \text{ (triệu đồng)} \\ + \overline{MK} &= 10.032,5 * 13\% = 1.304,225 \text{ (triệu đồng)} \end{aligned}$$

Bài số 13:

Đáp số:

1. $\overline{MK} = 315,69$ (triệu đồng)
 $+ \overline{MK}$ trả nợ vay = 61,596 (triệu đồng)
 $+ \overline{MK}$ để lại doanh nghiệp = 254,094 (triệu đồng)

2. Tính vốn cố định bình quân năm kế hoạch:

$$\begin{aligned} Vđ &= 2.284 - (750 + 80) = 1.454 \text{ (triệu đồng)} \\ Vc &= 2.795,5 - (830 + 315,69) = 1.649,81 \text{ (triệu đồng)} \\ \hline &1.454 + 1.649,81 \\ Vcđ &= \frac{\quad}{2} = 1.551,905 \text{ (triệu đồng)} \end{aligned}$$

3. **HTSCĐ = 1,5 (lần)**

Chỉ tiêu này cho biết cứ 1 đồng NG bình quân TSCĐ tham gia vào hoạt động kinh doanh thì sẽ thu được 1,5 đồng doanh thu về tiêu thụ sản phẩm.

Hvcđ = 2,45 (lần)

Chỉ tiêu này cho biết cứ 1 đồng Vcđ bình quân TSCĐ tham gia vào hoạt động kinh doanh thì sẽ thu được 2,45 đồng doanh thu về tiêu thụ sản phẩm.

4. Lập biểu kế hoạch khấu hao TSCĐ (tương tự bài 7)

Bài số 14:

Đáp số:

1. $\overline{NG} = 15.481,01$ (triệu đồng)
2. $\overline{MK} = 1.548,101$ (triệu đồng)
 $+ \overline{MK}$ trả nợ vay = $(15.120 * 30\% + 118,75) * 10\% = 465,475$ (triệu đồng)
 $+ \overline{MK}$ để lại doanh nghiệp = $1.548,101 - 465,475 = 1082,626$ (triệu đồng)
3. Lập biểu kế hoạch khấu hao TSCĐ (tương tự bài 7)
4. **HTSCĐ = 1,76 (lần)**

Chỉ tiêu này cho biết cứ 1 đồng NG bình quân TSCĐ tham gia vào hoạt động kinh doanh thì sẽ thu được 1,76 đồng doanh thu về tiêu thụ sản phẩm.

Hsv = 2 (lần)

Chỉ tiêu này cho biết cứ 1 đồng Vcđ bình quân TSCĐ tham gia vào hoạt động kinh doanh thì sẽ thu được 2 đồng doanh thu về tiêu thụ sản phẩm.